

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75/2023/QĐCNTTLH

Ân Thi, ngày 28 tháng 6 năm 2023

Q UYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA

Căn cứ các Điều 32.33.34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa Án.
Căn cứ các Điều 55.81.82.83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu của Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Bùi Thị H, sinh năm 1992 và anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1987;
Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2023 Về việc ly hôn của người khởi kiện: Chị
Bùi Thị H, sinh năm 1992;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12/6/2023 về thuận tình ly hôn và sự
thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện : **Chị Bùi Thị H** ; sinh năm 1992

Người bị kiện : **Anh Hoàng Văn Đ** ; sinh năm 1987

Trú tại: Cù Tu, Xuân Trúc, Ân Thi, Hưng Yên

Các tài liệu theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa
án và các tài liệu do tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật
hòa giải, đối thoại tại tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi
trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12/6/2023 có đủ điều kiện quy định tại
Điều 33 của luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi nhận trong Biên bản
ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12/6/2023 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H, và
anh Hoàng Văn Đ
- Về con chung: Chị H, anh Đ có 02 con chung là Hoàng Thị Thanh Thảo sinh
ngày 26/06/2011 và Hoàng Trung Dg sinh ngày 12/12/2012. Nay ly hôn chị H, anh Đ

thống nhất thỏa thuận để anh Đ nuôi cả 02 con chung đến tuổi thành niên, chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Đ là 1.000.000 đồng/ tháng/1 cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2023 đến khi các con thành niên. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung. Anh Đ không được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày anh Đ có đơn đề nghị Thi hành án, nếu chị H không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H, anh Đ thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND huyện;
- UBND xã Xuân Trúc
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng D